TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 138/2026/DS-ST Ngày: 29 - 5 - 2026 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Viết Xuân Hòa - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1038/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng cho vay, thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2026/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V); địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - số A đường P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương Thị Thanh T Chức vụ: Cán bộ ngân hàng (SĐT 0909585252); Ông Nguyễn Trường L Chức vụ: Cán bộ ngân hàng (SĐT 0799711738); Ông Lê Khánh D - Chức vụ: Cán bộ ngân hàng (SĐT 089998086); Ông Nguyễn Long T1 - Chức vụ: Cán bộ ngân hàng (SĐT 0332284561); cùng địa chỉ: Số A đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy uỷ quyền ngày 02/04/2026), ông L có mặt, còn lại vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Anh Minh T2, sinh năm 1995; địa chỉ: Số D đường L, Tổ F, Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. SDT 0938.703.795, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày*:**

Hợp đồng tín dụng số: 2527079.21 ngày 16/03/2021. Số tiền giải ngân: 483,000,000 đồng. Mục đích giải ngân: thanh toán mua 01 xe ô tô con. Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày giải ngân đến ngày 16/03/2029. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.10%/năm. Lãi suất là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng với biên độ 4.1%/năm. Thông tin về lãi suất cơ sở theo từng thời kỳ được thông báo công khai trên Website của V và/hoặc theo hình thức thông báo công khai khác do VIB quyết định trong từng thời kỳ. Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 15. kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/04/2021, mỗi tháng trả 5.035.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ. Hoàn trả lài: Hàng tháng vào ngày 15. Trả phí: theo quy định của V từng thời kỳ. Lài quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngày 16/03/2021, V đã giải ngân cho Ông Lê Anh M T2 số tiền 483,000,000 đồng theo khế ước nhận nợ số 2527079(1).21 theo đúng yêu cầu của ông T2.

Quá trình thực hiện hợp đồng. Ông Lê Anh Minh T2 đã vi phạm nội dung thỏa thuận thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 5/5/2026, Ông Lê Anh Minh T2 đã thanh toán cho V số tiền là 473,620,198 đồng trong đó gồm có: Nợ gốc: 271,890,000 đồng, nợ lãi là: 201,730,198 đồng.

Do đó, Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc ông Lê Anh Minh T2 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 5/5/2026 là: 317,316,616 đồng (ba trăm mười bảy triệu, ba trăm mười sáu ngàn, sáu trăm mười sáu đồng), trong đó: nợ gốc 211,110,000 đồng, nợ lãi là: 33,239,974 đồng và nợ thẻ tín dụng là: 72,966,642 đồng.

Ông Lê Anh Minh T2 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kế từ ngày 6/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

- Công nhận hợp đồng thế chấp số 1436384.21 ngày 16/3/2021 có hiệu lực pháp luật và tiếp tục ràng buộc các bên theo nội dung đã thỏa thuận.

Trường hợp, ông Lê Anh Minh T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức và nội dung quy định tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1436384.21 ngày 16/3/2021 hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: CITY RS, biển kiểm soát: 61A-908.94 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 005369 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 12/3/2021 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1436384.21 ngày 16/3/2021.

- Bị đơn ông Lê Anh Minh T2: Quá trình giải quyết vụ án, ông T2 không đến Tòa án làm việc, hòa giải; không giao nộp văn bản ghi ý kiến và giao nộp tài

liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tòa án phải thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm ông T2 trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Trường L giao nộp cho Tòa án Bản trình bày tại phiên tòa đề ngày 29/5/2026, nội dung yêu cầu ông Lê Anh Minh T2 trả số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2026 là: 319,427,067 đồng, trong đó: nợ gốc 211,110,000 đồng, nợ lãi là: 35,350.425 đồng và nợ thẻ tín dụng là: 72,966,642 đồng; giữ nguyên các yêu cầu còn lại.

- Bị đơn ông Lê Anh Minh T2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa xét xử vắng mặt ông T2.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do nguyên đơn giao nộp, bị đơn không có ý kiến phản bác lại các giấy tờ, tài liệu do nguyên đơn giao nộp, xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015). Do bị đơn có nơi cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về thời hiệu khởi kiện, do bị đơn không có yêu cầu áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện, vì vậy Tòa án không nhận định về thời hiệu khởi kiện, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện (quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự).

[2] Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của đại diện nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu của nguyên đơn, phù hợp Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa chấp nhận.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đăng báo, đăng tin để thông báo cho bị đơn ông Lê Anh Minh T2 biết về việc Tòa án thụ lý vụ án; thông báo cho ông T2 thời gian tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ để ông T2 biết nhưng ông T2 không đến Tòa án làm việc, không giao nộp chứng cứ, không có ý kiến phản bác lại ý kiến, yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do ngân hàng G. Vì vậy, Tòa căn cứ lời trình bày và chứng cứ do ngân hàng G để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[4.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 2527079.21 ngày 16/3/2021 giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Lê Anh Minh T2, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/3/2021 và Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 08/01/2021, thấy rằng: Về hình thức và nội dung của hợp đồng cho vay, thẻ tín dụng không trái pháp luật, phù hợp Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 23; khoản 1, 4 Điều 27 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và Thông tư số ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng N1 đối với khách hàng và hoạt động thẻ ngân hàng của Thống đốc Ngân hàng N nên phát sinh hiệu lực.

Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nêu trên là loại hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi suất và phí phạt. Quá trình thực hiện các hợp đồng trên, ông T2 không thanh toán tiền nợ gốc và lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định trong Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, vi phạm Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoài T3 trả số tiền nợ gốc là hoàn toàn chính đáng, phù hợp Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (nay là Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024) nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Xét về lãi suất, tiền lãi và phí phạt:

Theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 (nay là Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024) và Điều 13, 14 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N thì tổ chức tín dụng được quyền thỏa thuận mức lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và phí với bên vay.

Đối chiếu các quy định pháp luật nêu trên và mức lãi suất ngân hàng áp dụng đối với khoản vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tiền lãi và phí của Ngân hàng.

[4.3] Xét yêu cầu phát mãi tài sản của nguyên đơn, thấy rằng:

Khi vay tiền, ông T3 có thế chấp cho Ngân hàng TMCP Q chiếc xe ôtô nhãn hiệu: HONDA, số loại: CITY RS, biển kiểm soát: 61A-908.94 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 005369 do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 12/3/2021 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1436384.21 ngày 16/3/2021.

Việc thế chấp được các bên ký kết hợp đồng, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định tại Nghị định 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm và Nghị định số 2 ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên phát sinh hiệu lực. Do đó, trường hợp ông T3

không thanh toán số nợ trên, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[6] Về lệ phí tố tụng: Tổng số tiền 4.050.000 đồng do Ngân hàng TMCP Q chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP Q đã nộp xong số tiền trên.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T3 chịu án phí trên số tiền nợ phải trả cho ngân hàng. Ngân hàng được nhận được số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 92, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015 và các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (nay là các điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đối với bị đơn ông Lê Anh Minh T2 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản.

- Về tiền nợ: Buộc ông Lê Anh Minh T2 trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/5/2026 với tổng số tiền là: 319.427.067 đồng, trong đó: nợ gốc 211.110.000 đồng, nợ lãi là: 35.350.425 đồng và nợ thẻ tín dụng là: 72.966.642 đồng

Tiền lãi, lãi quá quá hạn, phí phạt kể từ ngày 30/5/2026 trở đi được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2527079.21 ngày 16/3/2021, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/3/2021 và Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 08/01/2021 giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Lê Anh Minh T2.

Sau khi ông T2 trả hết số nợ trên, Ngân hàng TMCP Q có trách nhiệm thực hiện thủ tục xóa đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản và trả lại ông T2 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 005369 của Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 12/3/2021 cho ông Lê Anh Minh T2.

Trường hợp ông T2 không trả số tiền trên hoặc trả nhưng không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: CITY RS, biển kiểm soát: 61A-

908.94, số khung RLHGN2687MY001646, số máy: L15ZC1002424 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 005369 của Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 12/3/2021 cho ông Lê Anh Minh T2.

2. Về lệ phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Q đã nộp xong số tiền 4.050.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông T2 chịu số tiền 15.971.000đ (mười lăm triệu, chín trăm bảy mươi mốt ngàn đồng).

- Ngân hàng TMCP Q được nhận lại số tiền 6.893.954đ (sáu triệu, tám trăm chín mươi ngàn, chín trăm năm mươi bốn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0044682, ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV15-TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 15

GFH290526.TL.QDBA
1958

Trần Thanh Bình